TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 608/2020/HS-PT
Ngày 13 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn
Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 564/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo Vinh T và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1/. **Vinh T (Văn T, Kưm vy R, Kim Vi r)**, sinh năm 1969; giới tính: nam; quốc tịch: Campuchia; Dân tộc: Khơ me; Thường trú: S, P, Campuchia; Trình độ học vấn: Không; Con ông Khun Soc Kh (chết) và bà Chan Thia R (chết); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/2/2014. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Bá T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Sơn Q. (có mặt)

2/. **Đinh Bá Kh**, sinh năm 1950 tại Bình Định; Giới tính: nam; Thường trú: ấp Ch, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở: tổ 2, khu phố 2, phường T1, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đinh A và bà Đoàn Thị Th; Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/01/1987, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội "Xuất cảnh trái phép". Đến ngày 07/9/1987 được tha do không đủ cơ sở buộc tội.

- Ngày 11/11/1990, bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội "Trộm cắp tài sản". Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng.

- Ngày 03/7/1992, bị Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù giam. Tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân Quận 3, buộc phải chấp hành chung là 14 năm tù giam. Đến năm 2000 được tha về.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/2/2014. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Cát T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/. **Trần Thiện L**, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Thường trú và chỗ ở: đường A, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Văn H (chết) và bà Lý Ngọc K; Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/12/1997, bị Công an Quận 1 bắt về tội "Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân", Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù giam, đến tháng 12/1998 được tha về; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/2/2014. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lưu Tấn Anh T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1/. Bà Trần Thúy H, sinh năm 1972. (có mặt)

2/. Bà Lý Ngọc K, sinh năm 1943. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường A, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Bà Đinh Thị Hồng V, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: đường B, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Ngọc T1, Lê Trung H, Nguyễn Hoài Ph, Bùi Thị Ph1 và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 15/02/2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội

phạm về ma túy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra đến ngã tư Tr - A1, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Lê Trung H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Lê Trung H 02 gói nilon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9060gam, loại Methamphetamine.

Mở rộng điều tra, vào lúc 21 giờ 00 phút và 22 giờ 00 phút ngày 16/02/2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC47) đã bắt khẩn cấp Trần Thiện L và Nguyễn Hoài Ph. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thiện L tại nhà số 172/104/2 A, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và số 1434H P, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của Trần Thiện L 04 bánh chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1371,94g, loại Heroin; 26 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 1995,87gram, loại Methamphetamine;. thu giữ 01 két sắt qua kiểm tra bên trong có tổng cộng 272 viên nén (thuốc lắc), qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 77,499g, loại MDMA và 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại; 01 hộp tiếp đạn và 20 viên đạn (kết quả giám định số 485/KLGĐ-H ngày 09/5/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL536). Kết luận: khẩu súng có chữ "BB" gửi giám định là công cụ hỗ trợ, số đạn gửi giám định đạn nổ và là đạn sử dụng cho công cụ hỗ trợ. Riêng khám xét nơi ở của Nguyễn Hoài Ph không thu giữ được gì.

Tiếp tục, vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 16/2/2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt khẩn cấp Dương Ngọc T1. Khám xét nơi ở của Dương Ngọc T1 tại nhà cư xá T, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện thu giữ 12 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 501,7356 gram, loại Methamphetamine; 45 viên nén hình tròn màu hồng, khắc hình 02 trái tim lồng vào nhau, có khối lượng 13,1609gram, loại MDMA.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 17/2/2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt khẩn cấp Đinh Bá Kh về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Khám xét nơi ở của Đinh Bá Kh tại Tổ 2, Khu phố 2, đường TCH 35, phường T1, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, tạm giữ 930.000.000 đồng và 30.000 USD.

Căn cứ vào lời khai của Đinh Bá Kh, vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 17/2/2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt khẩn cấp Vinh T và Bùi Thị Ph1 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Khám xét nơi ở của Vinh T và Bùi Thị Ph1 tại nhà thuê đường P1, phường P1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, tạm giữ của Vinh T 50.000.000 đồng và 230.000USD.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án được giám định và thể hiện tại các Kết luận giám định số 483/KLGĐ-H ngày 09/5/2014; số 482/KLGĐ ngày 09/5/2016; số 486/KLGĐ-H ngày 09/5/2014; số 585/KLGĐ-H ngày 12/5/2014 và Kết luận giám định bổ sung số 138/KLGĐ-H, số 139/KLGĐ-H, số 140/KLGĐ-H và số 141/KLGĐ-H cùng ngày 01/6/2018 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua quá trình điều tra, Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L, Nguyễn Hoài Ph, Dương Ngọc T1, Lê Trung H và Bùi Thị Ph1 đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L, Dương Ngọc T1 và Bùi Thị Ph1:

Vào khoảng tháng 9/2013, Đinh Bá Kh thường xuyên qua Campuchia chơi đá gà và quen biết đối tượng thường gọi tên Vinh T. Sau đó, Vinh T đặt vấn đề với Đinh Bá Kh về Việt Nam tìm nơi tiêu thụ ma túy để bán kiếm lời, Đinh Bá Kh liên hệ với Trần Thiện L để thống nhất Ph1 thức giao dịch mua bán ma túy, giá cả và Trần Thiện L đồng ý mua ma túy của Đinh Bá Kh. Từ đó cho đến khi bị bắt, Đinh Bá Kh đã mua ma túy của Vinh T tổng cộng 05 lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào tháng 9/2013 mua 01 kg ma túy đá giá 930.000.000 đồng tại Quận 12 về bán lại cho Trần Thiện L với giá 980.000.000 đồng.

- Lần 2: Vào tháng 10/2013 mua 01 kg ma túy đá giá 930.000.000 đồng tại Quận 12 về bán lại cho Trần Thiện L với giá 970.000.0000 đồng.

- Lần 3: Vào tháng 12/2013 mua 01 kg ma túy đá giá 930.000.000 đồng tại Quận 12 về bán lại cho Trần Thiện L với giá 970.000.000 đồng và 02 bánh Heroin với giá 404.000.000 đồng về bán lại cho Trần Thiện L giá 420.000.000 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 20/01/2014 mua 01 kg ma túy đá giá 930.000.0000 đồng về bán lại cho Trần Thiện L với giá 980.000.0000 đồng

- Lần 5: Vào ngày 15/02/2014 mua 01 kg ma túy đá giá 920.000.000 đồng và 04 bánh Heroin với giá 202.000.000 đồng/bánh về bán lại cho Trần Thiện L với giá như trên, số ma túy này Trần Thiện L chưa trả tiền thì bị bắt và thu giữ được.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 01/2014, Đinh Bá Kh còn mua của Vinh T 03 lần, mỗi lần 50gram ma túy tổng hợp, với giá 45.000.0000đồng/50gram (tổng cộng 150gram) để bán lại cho Dương Ngọc T1 03 lần, 150gram ma túy tổng hợp với giá 50.000.000 đồng/50gram, để Dương Ngọc T1 bán lại cho các con nghiện. Do có mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền mua bán ma túy nên sau đó Đinh Bá Kh không bán ma túy cho Dương Ngọc T1 nữa. Lời khai của Đinh Bá Kh phù hợp với lời khai nhận ban đầu của Dương Ngọc T1. Quá trình điều tra, ban đầu Dương Ngọc T1 thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó phản cung không thừa nhận có mua bán ma túy với Đinh Bá Kh, đồng thời khai nhận số ma túy thu giữ được ở nhà Dương Ngọc T1 gồm: 501,7356gram, loại Methamphetamine (MA) và 13,1609 gram, loại MDMA là của Đinh Bá Kh gửi.

Vinh T khai nhận ban đầu: Nguồn ma túy của đối tượng tên Khe V (không rõ lai lịch, người Lào) ở khu vực cửa khẩu M, tỉnh Tây Ninh. Vào ngày 13/2/2014, Vinh T đã mua ma túy với số lượng 1kg ma túy đá, giá 28.000USD và 04 bánh Heroin, giá 7.800USD/bánh. Đến ngày 15/2/2014, Vinh T bán lại cho

Đinh Bá Kh với giá 30.000USD/1kg ma túy đá và 8.000USD/1 bánh Heroin, việc mua bán ma túy của Vinh T và Đinh Bá Kh, Bùi Thị Ph1 không trực tiếp tham gia giao nhận, nhưng biết sự việc. Sau đó, Vinh T phản cung không thừa nhận có mua bán ma túy.

Bùi Thị Ph1 khai nhận: quen biết với Vinh T thông qua người bạn giới thiệu vào khoảng tháng 9/2013, đến ngày 06/2/2014 thì cả hai thuê nhà sống với nhau như vợ chồng Trong thời gian chung sống với nhau, vào ngày 10/2/2014, Bùi Thị Ph1 thấy Vinh T mang nhiều tiền về nhà đưa cho Bùi Thị Ph1 cất giùm, Bùi Thị Ph1 có hỏi là tiền gì, thì Vinh T nói là tiền mua bán ma túy, đồng thời Vinh T có kêu Bùi Thị Ph1 ghi vào sổ (tập học sinh) số tiền và số lượng ma túy để Vinh T theo dõi việc mua bán. Ngoài ra, Bùi Thị Ph1 không trực tiếp tham gia vào việc giao nhận ma túy giữa Vinh T và các đối tượng mua ma túy của Vinh T.

2. Về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Trần Thiện L, Nguyễn Hoài Ph và Lê Trung H:

Vào khoảng cuối năm 2010, Trần Thiện L thường qua Campuchia làm thuê và quen biết đối tượng tên Tỷ (không rõ lai lịch) và được Tỷ gợi ý mang ma túy sang Việt Nam giao lại cho Trần Thiện L bán kiếm lời, Trần Thiện L đồng ý. Khoảng từ đầu năm 2011 đến tháng 5/2012, Trần Thiện L đã mua của Tỷ tổng cộng 290gram ma túy đá với giá 87.000.000 đồng/100gram, do không liên lạc được với Tỷ nên Trần Thiện L không bán. Do chỉ có lời khai của Trần Thiện L, nên không đủ cơ sở buộc Trần Thiện L phải chịu trách nhiệm về trọng lượng ma túy mà Trần Thiện L đã mua bán trước đó với Tỷ là 290gram ma túy đá.

Đến khoảng tháng 9/2013, Trần Thiện L quen biết với Đinh Bá Kh và biết Đinh Bá Kh có nguồn ma túy về Thành phố Hồ Chí Minh nên Trần Thiện L bắt đầu mua ma túy của Đinh Bá Kh để tiêu thụ. Bắt đầu từ giữa tháng 9/2013, Trần Thiện L đã mua ma túy tổng hợp và heroin của Đinh Bá Kh tổng cộng 05 lần, với số lượng 5kg ma túy đá với giá từ 970.000.000 đồng - 1 tỷ đồng/1kg và 06 bánh heroin với giá 210.000.000 đồng/bánh. Số ma túy mua được, Trần Thiện L phân chia ra thành từng gói loại 50gram/gói và bán lại cho nhiều đối tượng nghiện với giá từ 52.000.0000 đồng - 53.000.000 đồng/gói, thu lãi khoảng 20.000.0000 đồng, Trần Thiện L đã bán hết 3004,13 gram ma túy đá, còn lại 1995,87 gram Trần Thiện L chưa bán kịp thì bị bắt quả tang. Trần Thiện L đã bán cho đối tượng tên Q (không rõ lai lịch, ở khu công nghiệp T1) tổng cộng 02 bánh với giá 220.000.000 đồng/bánh heroin thu lãi 10.000.000 đồng, còn lại 04 bánh Trần Thiện L vừa nhận của Đinh Bá Kh vào ngày 15/2/2013, chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ. Ngoài ra, khi bắt giữ Trần Thiện L còn thu giữ được 272 viên thuốc lắc, khối lượng 77,499 gram loại MDMA, số ma túy này Trần Thiện L khai nhận do người bạn tên B (không rõ lai lịch) đưa cho Trần Thiện L để giới thiệu bán cho khách và B lấy số ma túy này đổi lấy ma túy của Trần Thiện L để sử dụng, Trần Thiện L mang số thuốc lắc trên về nhà cất giữ chưa kịp bán thì bị bắt và thu giữ.

Trong quá trình mua bán ma túy, từ tháng 01/2014 cho đến khi bị bắt Trần Thiện L thuê Nguyễn Hoài Ph phụ giúp Trần Thiện L đi giao và nhận tiền mua

bán ma túy của các đối tượng. Nguyễn Hoài Ph đã đi giao ma túy tổng cộng 06 lần cho các đối tượng tên M, V, Ch (không rõ lai lịch), với số lượng tổng cộng 100gram ma túy tổng hợp và nhận 76.000.000 đồng về cho Trần Thiện L và được Trần Thiện L trả công từ 500.000 đồng - 1.000.000 đồng. Lời khai của Nguyễn Hoài Ph phù hợp với lời khai của Trần Thiện L.

Trong số các đối tượng mua ma túy của Trần Thiện L có Lê Trung H. Khoảng đầu tháng 1/2014 cho đến khi bị bắt, Lê Trung H đã mua ma túy tổng hợp của Trần Thiện L tổng cộng 03 lần, mỗi lần 50gram ma túy đá với giá từ 52.000.000 đồng - 53.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Lê Trung H mang đến khách sạn PN, đường S, Quận 10 lấy một ít sử dụng và bán lại số ma túy trên cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch), hưởng lợi 2.000.000 đồng. Vào ngày 13/2/2014, sau khi mua 50 gram, Lê Trung H còn mua thêm 01 gói ma túy đá khối lượng 0,906gram để sử dụng và chào hàng. Sau khi bán 50gram cho T, còn lại gói ma túy Lê Trung H cất giữ trong túi áo khoác và đang đi trên đường tại khu vực Tr - A1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại các kết luận giám định số 482/KLGĐ ngày 09/5/2014, 483/KLGĐ-H ngày 09/5/2014, 486/KLGĐ-H ngày 09/5/2014 và 585/KLGĐ-H ngày 12/5/2014 và các Kết luận giám định bổ sung số 138/KLGĐBS-H ngày 01/6/2018, số 139/KLGĐBS-H ngày 01/6/20187 số 140/KLGĐBS-H ngày 01/6/2018, số 141/KLGĐBS-H ngay 01/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận như sau:

Gói 1: 01 hộp giấy hình chữ nhật được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Thiện L và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 gửi đến giám định, bên trong gồm:

+ Chất bột màu trắng trong 04 bánh hình chữ nhật kích thước 15,6x10x 2,8cm là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.371,94g, loại Heroin.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 996,06g, loại Methamphetamine.

Gói 2: 01 hộp sắt hình tròn bên trong chứa tinh thể không màu trong 25 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Thiện L và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 999,81g, loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Trung H và hình dấu Công an Phường 5, Quận 5 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9060g, loại Methamphetamine.

01 hộp giấy được niêm phong có chữ ký ghi tên Dương Ngọc T1 và hình dấu Công an Phường 27, quận Bình Thạnh gửi đến giám định, bên trong gồm:

- Tinh thể không màu trong 12 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 501,7356g, loại Methamphetamine.

- 45 viên nén màu hồng có khắc hình hai trái tim lồng nhau trong 01 gói

nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 13,1609g, loại (+) -N-dimethyl-3-4 (methylene-dioxy) phenethylamine (MDMA).

01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Phượng (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 5, Quận 5 gửi đến giám định. Bên trong gồm:

- 75 viên nén hình tròn màu cam có khắc hình trái tim trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 21,9324g, loại MDMA.

- 97 viên nén hình trong màu cam có khắc chữ "P" trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn có khối lượng 27,4047 g, loại MDMA.

- 100 viên nén hình tròn màu cam có khắc chữ "P" trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 28,1619g, loại MDMA.

Đối với các đối tượng tên Khe V là người mua bán túy cho Vinh T; các đối tượng khác tên Tỷ, B làm người bán ma túy cho Trần Thiện L và các đối tượng tên Q, Mơ, Vĩnh, Chí là người mua ma túy của Trần Thiện L. Do các bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với Vinh T, Trần Thiện L và Đinh Bá Kh;

Xử phạt bị cáo Vinh T Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đinh Bá Kh Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Thiện L Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ph1 06 (sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Dành quyền khởi kiện cho bà Trần Thúy H trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu đối với yêu cầu buộc Trần Thiện L trả số tiền nợ 500.000.000 đồng; dành quyền khởi kiện cho bà Đinh Thị Hồng V trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu đối với yêu cầu buộc Đinh Bá Kh trả số tiền gửi giữ 1.500.000.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota, số loại Camry, BS: 51A-742.60, SK: RL4BF0FK4D6003309, SM: 2AR-1000669; Số

tiền 1.534.800.000 đồng; Ngoại tệ: 260.000USD.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Dương Ngọc T1, Lê Trung H, Nguyễn Hoài Ph; việc xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 28/8/2019, bị cáo Dương Ngọc T1 có đơn kháng cáo. Đến ngày 06/9/2019, bị cáo Dương Ngọc T1 xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Ngày 05/9/2019, bị cáo Bùi Thị Ph1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 10/01/2020, bị cáo Bùi Thị Ph1 xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo về việc rút kháng cáo số đối với các bị cáo.

Ngày 04/9/2019, bị cáo Vinh T có đơn kháng cáo kêu oan; bị cáo Đinh Bá Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/9/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thúy H có đơn kháng cáo đối với phần xử lý vật chứng.

Ngày 06/9/2019, bị cáo Trần Thiện L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại phần xử lý vật chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Ngọc K, Đinh Thị Hồng V có đơn kháng cáo đối với phần xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thúy H, bà Đinh Thị Hồng V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Trần Thiện L thay đổi kháng cáo, chỉ đề nghị xem xét lại phần xử lý vật chứng, rút lại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bà Lý Ngọc K được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo Vinh T kháng cáo kêu oan; tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bị cáo Đinh Bá Kh, Trần Thiện L trong quá trình điều tra có sự thống nhất với nhau, có đủ căn cứ xác định Vinh T thực hiện hành vi mua bán 5150g ma túy đá và 06 bánh heroin như cấp sơ thẩm đã quy kết.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo T, Kh hình phạt tử hình là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về xử lý vật chứng: chiếc xe ô tô Camry biển số 51A-742.60 được bị cáo L sử dụng để giao nhận ma túy, là Ph1 tiện thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 550.000.000 đồng và 30.000 USD, 930.000.000 đồng thu giữ được của L và Kh được xác định là tiền do mua bán ma túy mà có. Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản trên là có căn cứ. Trường hợp bà Trần Thúy H và

Đinh Thị Hồng V có rằng có quan hệ gửi giữ, vay mượn với L và Kh thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thúy H, bà Lý Ngọc K, bà Đinh Thị Hồng V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Bá T bào chữa cho bị cáo Vinh T trình bày: Hồ sơ vụ án thể hiện căn cứ buộc tội bị cáo chỉ có lời khai nhận của bị cáo và bị cáo đã phủ nhận lời khai này, ngoài ra không có tang vật nào khác. Do bị cáo là người nước ngoài, hạn chế về ngôn ngữ, có thể dẫn đến oan sai, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Luật sư Võ Cát T bào chữa cho bị cáo Đinh Bá Kh trình bày: Về trách nhiệm hình sự, bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, số tiền 1.500.000.000 đồng là tài sản của bà Vương, không phải của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền này cho bà Vương.

Luật sư Lưu Tấn Anh T bào chữa cho bị cáo Trần Thiện L trình bày: Bản án sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ 01 chiếc xe ô tô, 01 xe máy và số tiền 500.000.000 đồng của bị cáo L. Đối với 02 chiếc xe đứng tên bị cáo L nhưng tài sản này là tài sản chung của bị cáo và vợ, số tiền 500.000.000 thì vợ bị cáo nhận từ chị của bị cáo. Đối chiếu quy luật giao nhận hàng, chuyến hàng này bị cáo chưa tiêu thụ được, số tiền 500.000.000 này phù hợp với số tiền gia đình bị cáo đã tích góp; những tài sản này không có liên hệ mật thiết với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thúy H, bà Lý Ngọc K, bà Đinh Thị Hồng V làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Ngọc K được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lý Ngọc K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thiện L rút lại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ kháng cáo phần trách nhiệm dân sự. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thiện L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Bá Kh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Bá Kh và bị cáo Trần Thiện L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo về cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi công khai tại phiên tòa, như vậy đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 9/2013 đến tháng 02/2014, Đinh Bá Kh đã 05 lần bán ma túy cho Trần Thiện L với tổng khối lượng 05 kg ma túy đá và 06 bánh heroin. Ngoài ra, Kh còn mua bán với Tấn 150g ma túy. Tổng cộng bị cáo Kh mua bán 5.150g ma túy đá loại MA và 06 bánh heroin trọng lượng 2.057,91g.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Bá Kh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Bị cáo phạm tội nhiều lần với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, bản thân là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt Tử hình là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Vinh T:

Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo mua bán trái phép 5.150g ma túy đá loại MA và 06 bánh heroin trọng lượng 2.057,91g. Bị cáo Vinh T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định không biết Đinh Bá Kh là ai, không có giao dịch mua bán ma túy với Kh. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1] Đối với 01kg ma túy đá và 04 bánh heroin:

Trên cơ sở lời khai của Đinh Bá Kh, cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà và bắt giữ đối với Vinh T. Tại biên bản nhận dạng ngày 17/2/2014, Vinh T xác định Đinh Bá Kh là người được T bán 01 kg ma túy đá và 04 bánh heroin vào ngày 15/2/2014 nhưng Kh chưa trả tiền cho T (BL264-265). Và cũng tại biên bản ghi lời khai ngày 17/2/2014 (BL268-269) có sự tham gia của người phiên dịch, chính bị cáo Vinh T đã thừa nhận ngày 13/2/2014 bị cáo đi xe máy đến cửa khẩu M mua 01 kg ma túy đá và 04 bánh heroin của Khe V về bán lại cho Kh vào ngày 15/2/2014, địa điểm giao hàng là ngã 4 đường TCH35 và đường Quang Trung. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Đinh Bá Kh tại biên bản nhận dạng ngày 16/2/2014 (BL101-102) xác định Vinh T chính là người đã bán ma túy cho bị cáo tổng cộng 05 lần, lần cuối cùng vào ngày 15/2/2014 với khối lượng 01 kg ma túy đá và 04 bánh heroin; sau đó Kh bán cho L cùng ngày.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 17/2/2014, Bùi Thị Ph1 là người sống chung nhà với bị cáo Vinh T xác định biết việc Vinh T mua bán ma túy với Kh nhưng không biết cụ thể số lượng bao nhiêu, giá cả; Ph1 có giúp Vinh T ghi chép giúp tiền mua bán ma túy. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo Ph1 tại biên bản ghi lời khai ngày 25/2/2014 (BL510-511) xác định có nhiều người đến mua ma túy của Vinh T, trong đó có gặp anh Ba, tức Kh. Tại biên bản nhận dạng ngày 17/2/2014 (BL502-503) Ph1 xác định Đinh Bá Kh là người thường xuyên lui tới nhà T.

Lời khai của Vinh T và Đinh Bá Kh về số lượng ma túy giao, thời gian mua bán, địa điểm giao của chuyến hàng ngày 15/2/2014 phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo Ph1 về việc Kh thường xuyên lui tới nhà T để giao dịch. Do đó, đủ cơ sở xác định bị cáo Vinh T đã thực hiện việc mua bán với Đinh Bá Kh 1.000g ma túy đá loại MA và 04 bánh heroin trọng lượng 1.371,94g.

[2.2.2] Đối với khối lượng 04kg ma túy và 02 bánh heroin:

Trong suốt quá trình điều tra xét xử đến nay bị cáo Vinh T không thừa nhận có việc mua bán số ma túy này. Cấp sơ thẩm cho rằng mặc dù bị cáo Kh không thừa nhận nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo Kh và L có sự thống nhất với nhau về số lượng mua bán 04kg ma túy và 02 bánh heroin của 4 lần trước đó (trừ lần ngày 15/2/2014) nên đủ cơ sở quy kết đối với bị cáo Vinh T.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Kh và L có sự thống nhất với nhau về việc mua bán toàn bộ 05kg ma túy đá và 06 bánh heroin; tuy nhiên chứng cứ này chỉ đủ cơ sở để quy kết khối lượng mua bán giữa Kh và L. Thực tế, bị cáo L chỉ mua bán ma túy với Kh; không biết nguồn hàng Kh mua về từ đâu, không có mối liên hệ với Vinh T. Vật chứng của các lần mua bán trước đó không thu giữ được; quá trình điều tra bị cáo Vinh T chỉ thừa nhận việc mua bán 01 kg ma túy đá và 04 bánh heroin của lần giao dịch ngày 15/2/2014. Do đó, chưa có cơ sở để quy kết bị cáo Vinh T mua bán 04kg ma túy đá và 02 bánh heroin trước đó.

[2.2.3] Như vậy, trong vụ án này, chỉ có cơ sở để quy kết bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 1.000g ma túy đá loại MA và 1.371,94g heroin. Cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Vinh T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 5.150g ma túy đá loại MA và 2.057,91g heroin là chưa có căn cứ. Tuy nhiên, căn cứ theo Điều 298 và 357 Bộ luật tố tụng hình sự thấy rằng trong giới hạn của việc xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm có thể xét xử bị cáo theo một điều khoản hoặc tội danh khác nhẹ hơn với điều khoản, tội danh Viện kiểm sát đã truy tố; Tòa án cấp phúc thẩm có thể áp dụng điều khoản về tội nhẹ hơn cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại về nội dung này. Cấp phúc thẩm sửa nội dung quy kết bị cáo với khối lượng ma túy thấp hơn so với cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Việc thay đổi nội dung quy kết không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, đảm bảo đúng với tinh thần của Điều 298 và 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Với hành vi mua bán 1.000g ma túy đá loại MA và 1.371,94g heroin, bị cáo Vinh T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì với khối lượng ma túy nêu trên phải áp dụng hình phạt Tử hình đối với bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, sau khi phạm tội đã không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt Tử hình đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô Camry biển số 51A-742.60 được xác định người đứng tên chủ sở hữu là Trần Thiện L. Bị cáo Trần Thiện L và bà Lý Ngọc K kháng cáo cho rằng đây là xe của bà K, bị cáo L chỉ là người đứng tên giùm nhưng không có căn cứ chứng minh. Kết quả điều tra xác định được bị cáo L cùng với Nguyễn Hoài Ph đã nhiều lần sử dụng chiếc xe này để giao ma túy. Do đó, có căn cứ xác định đây là Ph1 tiện sử dụng vào việc phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng và 230.000USD thu giữ được của bị cáo Vinh T; 550.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thiện L, 30.000USD và 930.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đinh Bá Kh qua khám xét được xác định là tiền do việc mua bán ma túy mà có, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước là đúng quy định pháp luật. Bà Trần Thúy H cho rằng 550.000 đồng là tiền bà cho bị cáo L mượn; bà Đinh Thị Hồng V cho rằng trong số tiền thu giữ tại nhà Kh có 1.500.000.000 đồng bà gửi Kh để nhờ mua nhà; tuy nhiên bà Hvà bà V không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, việc gửi giữ hay vay mượn tiền nếu có thì cũng là giao dịch dân sự, không liên quan đến vụ án. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Kháng cáo của bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L, bà Lý Ngọc K, bà Trần Thúy H, bà Đinh Thị Hồng V yêu cầu trả lại các tài sản nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thúy H, bà Lý Ngọc K, bà Đinh Thị Hồng V; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vật chứng.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

I/. Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thiện L. Phần quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến tội danh và hình phạt của bị cáo Trần Thiện L có hiệu lực thi hành.

II/. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thúy H, bà Lý Ngọc K, bà Đinh Thị Hồng V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh và phần xử lý vật chứng.

1/. Tuyên bố các bị cáo Vinh T (Văn T, Kưm vy R, Kim Vi r), Đinh Bá Kh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vinh T (Văn T, Kưm vy R, Kim Vi r) Tử hình.

Xử phạt bị cáo Đinh Bá Kh Tử hình.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/. Dành quyền khởi kiện cho bà Trần Thúy H trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu đối với yêu cầu buộc Trần Thiện L trả số tiền nợ 500.000.000 đồng; dành quyền khởi kiện cho bà Đinh Thị Hồng V trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu đối với yêu cầu buộc Đinh Bá Kh trả số tiền gửi giữ 1.500.000.000 đồng.

3/. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự 2015. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota, số loại Camry, BS: 51A-742.60, SK: RL4BF0FK4D6003309, SM: 2AR-1000669;

+ Số tiền 1.534.800.000 đồng;

+ Ngoại tệ: 260.000USD.

(Các vật chứng trên xử lý theo: giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17/2/2014 tại Kho bạc nhà nước Quận 10, giấy nộp tiền lập ngày 21/3/2014 tại Kho bạc nhà nước Quận 10, giấy chứng nhận nộp tiền số HD-Invoice No: 170214.2770.0004 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, biên bản giao nhận tang tài vật số 317/15 ngày 20/4/2015 và biên bản giao nhận tang tài vật số 317/19 ngày 14/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

III/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV/. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

V/. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Vinh T, Đinh Bá Kh, Trần Thiện L được quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

VI/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (4);
- ĐS (3);
- Lưu VP (3), HS (2). 19b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng